

Tập 156

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang ba trăm ba mươi sáu:

Nhị, trì dĩ cúng Phật.

(Kinh) Kỳ độ chúng sanh, thường dĩ thanh đán, các dĩ y kích, thịnh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, tức dĩ thực thời, hoàn đáo bản quốc.

二、持以供佛。

(經) 其土眾生。常以清旦。各以衣祴。盛眾妙華。供養他方十萬億佛。即以食時。還到本國。

(Hai, cầm hoa cúng Phật.

Kinh: Chúng sanh cõi ấy thường vào sáng sớm, mỗi người dùng lẵng đựng hoa, chứa các hoa màu nhiệm, cúng dường mười vạn ức Phật ở phương khác, liền ngay trong khoảng bữa ăn, trở về nước mình).

Đoạn nhỏ này là “trì dĩ cúng Phật”, tức là dùng hoa trời cúng dường chư Phật ở phương khác. Kinh nói Tây Phương Cực Lạc thế giới cách thế giới Sa Bà mười vạn ức cõi Phật; ở đây, Thích Ca Mâu Ni Phật đặc biệt nói rõ với chúng ta “cúng dường tha phương thập vạn ức Phật” (cúng dường mười vạn ức Phật ở phương khác). Con số “mười vạn” bằng đúng khoảng cách [giữa Cực Lạc và Sa Bà], hàm nghĩa quý vị sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, mỗi ngày đều có thể trở về nhìn lại Sa Bà. “Thường dĩ” (Thường lấy) là không gián đoạn, quý vị có thể thường xuyên trở về nhìn lại. Đó là phương tiện quyền xảo thuyết pháp. Trên thực tế, năng lực thần thông của chúng sanh trong Tây Phương Cực Lạc thế giới không chỉ là mười vạn ức! Nói “mười vạn ức” tương ứng với mười vạn ức cõi Phật, dụng ý ở chỗ này. Thần thông và đạo lực của họ thật sự quá lớn, từ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta đã thấy: Dẫn là những kẻ hạ hạ phẩm vãng sanh, năng lực thần thông của họ đều rất gần với A Di Đà Phật, cũng có thể nói là gần như bằng với Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí. Trong tầm mắt của họ, mười vạn ức quá nhỏ bé!

(Diễn) Tiền kinh văn vân: “Quá thập vạn ức Phật độ”, kim kinh văn diệt vân: “Cúng dường tha phương thập vạn ức Phật”. Tắc tri

thập vạn ức giả, thị biểu số chi cực đa, do Hoa Nghiêm chi dĩ thập biểu vô tận dã.

(演) 前經文云：過十萬億佛土，今經文亦云：供養他方十萬億佛。則知十萬億者，是表數之極多，猶華嚴之以十表無盡也。

(**Diễn:** Kinh văn trong phần trước đã nói: “Qua mười vạn ức cõi Phật”, kinh văn ở đây cũng nói: “Cúng dường mười vạn ức Phật ở phương khác”. Nên biết “mười vạn ức” biểu thị số lượng nhiều đến tột cùng, giống như kinh Hoa Nghiêm dùng “mười” để biểu thị vô tận).

Ý nghĩa này cũng được giảng hết sức hay!

(Sớ) Thử ngôn thiên sở vũ hoa, chúng sanh trì thủ cúng Phật dã. Chúng sanh giả, trừ Phật nhi ngôn dã. Thanh đán giả, lục thời chi nhất dã. Y kích giả, thịnh hoa chi khí dã. Cúng tất hoàn quốc, do tại thực thời, dĩ Thần Túc cố.

(疏) 此言天所雨華，眾生持取供佛也。眾生者，除佛而言也。清旦者，六時之一也。衣裓者，盛花之器也。供畢還國，猶在食時，以神足故。

(**Sớ:** Ở đây là nói hoa mưa xuống từ cõi trời, chúng sanh lấy hoa ấy cúng Phật. “Chúng sanh” là nói tới những người trừ Phật ra. “Sáng sớm” là thời đầu tiên trong sáu thời. “Y kích” là đồ đựng hoa. Cúng xong trở về nước, vẫn thuộc trong thời gian một bữa ăn, là do Thần Túc Thông vậy).

Trong phần trước đã nói tới hoa trời, đại chúng trong thế giới Cực Lạc dùng hoa trời ấy để cúng dường chư Phật. Thời gian cúng dường vào lúc sáng sớm. Sáng sớm là lúc tốt nhất để lễ Phật, tỉnh an, nghe pháp. Tại Tây Phương Cực Lạc thế giới, vào mỗi sáng sớm, mọi người ở đó đều đến mười phương thế giới lạy Phật. Chúng ta trong thế gian này, phước rất mỏng, chẳng gặp được một vị Phật nào, người trong cõi kia phước báo quá lớn, mỗi ngày đều có thể lạy rất nhiều vị Phật. Chúng ta hằng năm, hiện thời rất nhiều đạo tràng lạy Vạn Phật Sám [vào dịp đầu năm], chỉ có hơn một vạn hai ngàn danh hiệu Phật, cũng chẳng qua là

xương niệm mà thôi, một vị Phật cũng chẳng thấy! Quý vị đến Tây Phương thế giới, mỗi ngày, kinh nói con số tối thiểu là mười vạn ức Phật! Mười vạn ức Phật gặp gỡ họ mỗi ngày, quý vị nghĩ xem, phước báo nhiều ngàn ấy!

Lạy Phật xong, trở về nhằm đúng lúc ăn sáng. Quý vị nghĩ xem, thời gian rất ngắn, họ có thần thông to dường ấy! Có lẽ chúng ta hoài nghi, mười vạn ức Phật? Được rồi! [Cứ tính là lạy] một vị Phật mất một phút, thôi rồi, phải mất nhiều năm! Chư vị hãy nên biết: Người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới có thuật phân thân, trong khoảng một sát-na, đồng thời phân thành mười vạn ức thân, trước mỗi vị Phật đều có họ, họ có năng lực chẳng thể nghĩ bàn! Ở nơi đây, chúng ta chẳng có thuật phân thân, nên chúng ta muốn đến lạy, bèn lạy từng vị một, mệt chết luôn! Còn họ đến lễ bái đồng thời, phước báo to tát! Nếu chúng ta mong đạt được phước báo ấy, nói thật ra, chẳng khó, trong một đời này quyết định có thể thành tựu, nhưng nhất định phải chuyên tu, phải y giáo phụng hành.

(Sao) Trừ Phật giả, duy Phật nhất nhân độc xưng Đại Giác.

(鈔) 除佛者，唯佛一人獨稱大覺。

(Sao: “Trừ Phật ra”: Chỉ riêng một mình đức Phật được gọi là Đại Giác).

Nói “*chúng sanh*” thì chẳng bao gồm Phật, vì sao? Phật là đại giác rốt ráo. Nói đến “*chúng sanh*” thì Bồ Tát đều có thể gọi là chúng sanh, vì Bồ Tát tuy giác, nhưng giác chưa viên mãn. Chúng ta thường nói “*cửu pháp giới chúng sanh*”. Chín pháp giới bao gồm Bồ Tát pháp giới. Chín pháp giới thì dưới là lục đạo, trên là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn thuộc về chúng sanh, đến lúc thành Phật mới chẳng gọi là “*chúng sanh*”.

(Sao) Dĩ chí vãng sanh bỉ quốc sơ tâm phàm phu, giai danh chúng sanh dã, dĩ sanh Phật tương đối cố.

(鈔) 以至往生彼國初心凡夫，皆名眾生也，以生佛相對故。

(Sao: Cho đến sơ tâm phàm phu vãng sanh cõi ấy đều gọi là “chúng sanh”, do đối ứng giữa chúng sanh và Phật).

Chúng sanh và Phật là danh xưng được kiến lập tương đối.

(Sao) Lục thời chi nhất giả, thanh đán, u trú thời vi tối tiên.

(鈔) 六時之一者，清旦，於晝時為最先。

(Sao: “Thứ nhất trong sáu thời”: Sáng sớm là lúc đầu tiên vào ban ngày).

Đây là lúc sớm mai, sáng sớm cúng Phật là cung kính nhất. Vì sáng sớm thức dậy, thân tâm thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh lễ Phật, cúng dường Phật. Vì thế, đối với khóa tụng của chúng ta, khóa sáng hết sức trọng yếu. Đối với khóa sáng của các đồng tu tại gia, nếu quý vị chẳng phải là phụ nữ có nghề nghiệp, chức trách, không cần đi làm, khóa sáng của quý vị dài một chút không sao! Nếu công việc rất bận rộn, khóa sáng ngắn một chút, chớ nên quá dài. Điều khẩn yếu là đừng thiếu ngày nào, điều này trọng yếu, mới phù hợp với điều kinh đã dạy: “*Một mực chuyên niệm*”. Nếu ấn định công khóa dài, do thực hiện không được bền thiếu sót, tức là chẳng hợp với ý kinh! Khóa tụng sáng tối đơn giản nhất là pháp Thập Niệm. Quyết định chớ nên coi rẻ Thập Niệm, từ xưa tới nay, người tu pháp Thập Niệm vắng sanh rất đông; do đó, người công việc bận rộn dùng phương pháp này hết sức thuận lợi. Trừ mười niệm, tức là ngoài khóa niệm sáng tối đã ấn định ra, những lúc bình thường được gọi là “*tán khóa*”. Tán khóa không cần đếm số, ít hoặc nhiều chẳng sao cả. Hễ có chuyện gì bèn buông xuống, chuyên tâm làm việc. Làm xong chuyện, lại dấy lên Phật hiệu, như vậy là tốt đẹp! Nói chung là đừng để gián đoạn.

Đọc kinh tốt nhất là thâm nhập một môn, đọc một bộ kinh. Tâm chuyên thì mới dễ dàng niệm đến mức công phu thành phẩm, niệm đến mức nhất tâm bất loạn. Quý vị hành hai ba thứ, chắc chắn là phân tâm, chắc chắn gây chướng ngại cho nhất tâm. Do đó, người chuyên tu niệm, khóa tụng sáng tối chẳng cần dùng sách khóa tụng thông thường trong nhà chùa, vừa niệm kinh, vừa xưng tán, vừa niệm chú. Lại còn phải niệm rất nhiều loại chú, tối thiểu là chú Đại Bi, chú Lăng Nghiêm, mười chú nhỏ, niệm nhiều như thế chẳng có tác dụng, không bằng chuyên niệm kinh A Di Đà, chuyên niệm A Di Đà Phật. Trong Tây Phương Xác Chỉ, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã dạy chúng ta một phương pháp thực dụng nhất, mà cũng khẩn yếu nhất. Phương pháp của Ngài cũng [thích hợp] cho những kẻ bình phàm chúng ta có thời gian để tu học. Một buổi tụng niệm như Ngài dạy là một cây hương, một quyển kinh A

Di Đà, ba biên chú Vãng Sanh, niệm Phật một ngàn câu, sau đó là hồi hướng, hết sức đơn giản.

Trong khóa tụng sáng tối thì kinh Di Đà tốt hơn kinh Vô Lượng Thọ, ngắn mà! Mọi người niệm rất thuộc. Bình thường đọc kinh thì mong là đọc kinh Vô Lượng Thọ mỗi ngày một lần, còn kinh Di Đà dùng như công khóa sáng tối, hai bộ kinh này là đồng bộ, tức là Đại Bản và Tiểu Bản. Vì sao bảo quý vị mỗi ngày niệm kinh Vô Lượng Thọ một lần? Khiến cho quý vị hiểu rõ Tây Phương Cực Lạc thế giới, tín tâm kiên cố, chí nguyện chẳng dời, có quá nhiều lợi lạc. Vì kinh Di Đà nói ngắn gọn, có nhiều chỗ chẳng giảng căn kẽ, nên người tu Tịnh Độ thường là tu vài chục năm, đến cuối cùng thay đổi chủ ý, quay sang học thứ khác, rất đáng tiếc. Vì sao họ thay đổi chủ ý? Do nhận thức Tịnh Độ chẳng thấu triệt, đó cũng là như cư sĩ Mai Quang Hy đã nói: “*Do vì không đọc Đại Kinh*”. Kinh Vô Lượng Thọ giảng giải căn kẽ, nhưng họ chẳng đọc, nên không biết, một nguyên nhân là như vậy đó! Vì thế, đối với Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị càng liễu giải nhiều, càng nhận thức rõ ràng, trong tâm quý vị càng hoan hỷ, nguyện càng khẩn thiết, tín tâm càng thanh tịnh, càng kiên cố, lẽ nào chẳng vãng sanh? Quyết định vãng sanh! Vì thế, khóa tụng sớm tối hết sức quan trọng.

(Sao) Hựu đán thị dạ khí thanh minh chi tế.

(鈔) 又旦是夜氣清明之際。

(Sao: “Đán” lại có nghĩa là trời đêm tĩnh lặng, trong trẻo).

Những lời này đều để nói với chúng ta. Trên thực tế, Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có ngày hay đêm.

(Sao) Thanh đán cúng Phật, thủ tâm tịnh dã. Bỉ quốc chúng sanh, tuy trú dạ nhất tâm, cố vô thanh trược, nhi vị đăng Phật địa, do hữu vô minh, xúc sự thiệp duyên, bất vô thiếu động, diệc dĩ bình đán hiệu thanh minh tâm, diệc khả tùy thuận thủ phương ngôn thanh đán dã.

(鈔) 清旦供佛，取心淨也。彼國眾生，雖晝夜一心，固無清濁，而未登佛地，猶有無明，觸事涉緣，不無少動，亦以平旦號清明心，亦可隨順此方言清旦也。

(*Sao*: “*Sáng sớm cúng Phật*”, cốt yếu là tâm tịnh. Chúng sanh trong cõi ấy, tuy ngày đêm đều nhất tâm, nên chẳng có thanh hay trược, nhưng do chưa đạt đến địa vị Phật, vẫn còn có vô minh, gặp sự chạm duyên, chưa thể chẳng có chút động tâm nào, nên cũng dùng chữ “*rạng sáng*” để mệnh danh cái tâm thanh tịnh, sáng suốt, mà cũng có thể là do tùy thuận phương này mà nói là “*sáng sớm*”).

Hai ý nghĩa này đều có. Chúng tôi vừa mới nói với quý vị, do tùy thuận chúng ta ở phương này, có ý nghĩa đặc biệt thiên trọng giáo huấn chúng ta. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, trí huệ và phước báo gần như bằng Phật, đều là do thần lực của A Di Đà Phật gia trì, trọn chẳng phải do công phu của chính mình đạt được, chớ vị phải hiểu điều này! Bản thân quý vị là đời nghiệp vãng sanh, đến bên đó có chín phẩm hay không? Đúng là có chín phẩm. Tuy có chín phẩm, nhưng trong chín phẩm, trọn chẳng có giới hạn, cuộc sống hòa hợp như một. Xét theo phương diện cuộc sống thì chẳng chia ra cửu phẩm, nhưng trong nội tâm của chính mình, vô minh nhẹ hay nặng đích xác là khác hẳn. Tuy là hạ phẩm vãng sanh, nhưng đến Tây Phương Cực Lạc thế giới có thể cùng đứng, cùng ngồi với Quán Thế Âm Bồ Tát, nhưng rốt cuộc Quán Âm Bồ Tát chỉ có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, còn chúng ta là bốn mươi một phẩm vô minh, Trần Sa, Kiến Tư, một phẩm vẫn chưa đoạn. Nghiệp chướng nặng nề dường ấy, sang bên ấy cũng còn một chút tâm tình, tình cảm có lúc cao, lúc thấp. Khi cao trào giống như buổi sáng, lúc thoái trào bèn giống như đêm thâu. Tuy có cao, thấp, nhưng cao, thấp hết sức nhẹ, trọn chẳng rất nặng, đó là do thần lực gia trì. Phật lực gia trì quý vị, còn có chư đại Bồ Tát, chư thượng thiện nhân cùng nhóm lại một chỗ. Tâm tình tuy [có lúc] xuống thấp, nhưng xuống thấp cỡ nào, người bên ấy lại còn giúp đỡ, nhắc nhở quý vị, đó là một nhân tố trọng yếu nhất khiến cho người trong thế giới Tây Phương chúng trọn vẹn ba món Bất Thoái.

Ở bên đó sáu trần thuyết pháp, các vị thượng thiện nhân đều nhóm họp một chỗ, những điều này đều là những nhân tố trọng yếu khiến cho [hành nhân trong Cực Lạc] chẳng thoái chuyển. Trong thế giới này, chúng ta trong có phiền não, ngoài có ác duyên, lui sụt rất nhanh! Tiên rất khó khăn, lùi rất nhanh chóng. Chúng ta thấy có rất nhiều người tu hành rất khá, nhưng ngã lòng, chúng ta cảm thấy hết sức tiếc hận, vì sao lại ngã lòng? Rất đơn giản, người ấy chẳng thể khuất phục phiền não trong nội tâm, công phu niệm Phật của người ấy chẳng thể khuất phục

phiền não! Niệm Phật mà chẳng thể khuất phục phiền não thì thừa cùng quý vị, những phương pháp khác càng chẳng thể trông cậy, chớ vị phải biết điều này! Kinh nói “niệm Phật bèn có hai mươi lăm vị Bồ Tát ngày đêm bảo hộ quý vị”, mà quý vị vẫn chẳng thể khuất phục phiền não! Quý vị tu pháp môn khác, chẳng có công đức to lớn ngàn ấy!

Nếu chúng ta suy xét sâu hơn một tầng nữa, vì sao người ấy chẳng thể khuất phục phiền não? Thừa cùng quý vị, người ấy thiếu tâm cung kính, tâm học đạo không chân thành, chẳng cung kính. Nếu thật sự chân thành, cung kính, cảnh duyên bên ngoài chẳng dễ gì lay động kẻ ấy, chính người ấy có năng lực khống chế cảnh duyên. Vì thế, do tâm chúng ta không chân thành, thiếu ý cung kính. Kinh thường nhắc đi nhắc lại “*hết thấy cung kính*”, điều này rất có lý! Sách Lễ Ký của Nho gia có câu: “*Khúc Lễ viết: Vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: Không gì chẳng cung kính), “*kính*” rất trọng yếu. Điều thứ nhất trong mười đại nguyện vương là “*lễ kính chớ Phật*”. Người nếu giữ lòng thành kính, sẽ không chỉ chẳng vọng động, mà còn chẳng dấy một ác niệm, [vì nếu] dấy lên một niệm sẽ chẳng kính, đã đánh mất lòng cung kính. Nhìn từ chỗ này, bất luận người nghiên cứu Phật học sâu cỡ nào, uyên bác cỡ nào, giảng hay cỡ nào, tu nhiều cỡ nào, nếu vẫn bị cảnh giới bên ngoài lay động, vừa bị khảo thí liền chẳng đạt tiêu chuẩn, như vậy là vô dụng, không qua nổi khảo thí! Đó là mấu chốt quan trọng quyết định sự thành bại trong một đời của chúng ta.

Vì vậy, nói đúng ra, những người trong Tây Phương thế giới chưa đăng địa (chưa chứng nhập Sơ Địa), cũng tức là những người chưa phá vô minh, “*xúc sự thiệp duyên, bất vô thiếu động*” (gặp chuyện chạm duyên, không thể chẳng có chút lay động nào), còn bị dao động đôi chút. Dao động đôi chút đừng sợ, ngoại duyên trong Tây Phương Cực Lạc thế giới tốt đẹp. Ở cõi này, chúng ta dao động thì không được rồi! Ngoại duyên rất tệ, quý vị vừa dao động, ngoại duyên sẽ khiến cho quý vị bị chấn động trên một mức độ lớn. Trong thế giới Tây Phương, tâm quý vị vừa động, các vị Bồ Tát đều biết, biết tâm quý vị bị động, ngay lập tức thuyết pháp, đến an ủi quý vị, khiến cho quý vị lập tức khôi phục bình lặng, an tĩnh, có ý nghĩa này. Người ấy khôi phục tâm bình lặng, an tĩnh, đó là tâm thanh tịnh; khi ấy, sẽ giống như trời rạng sáng, “*rạng sáng*” có ý nghĩa này!

(Sao) Thường giả, nhật nhật hằng nhiên, vô bì yếm cố.

(鈔) 常者，日日恆然，不疲厭故。

(Sao: “Thường” là mỗi ngày đều như thế, vì chẳng chán mệt).

“Thường” là mỗi ngày đều như thế. Bởi lẽ, thế giới Tây Phương là thế giới hết sức cởi mở, chắc chắn A Di Đà Phật chẳng nói: “Quý vị đến thế giới của ta, chỉ có thể nghe mình ta thuyết pháp, chẳng được phép nghe ai khác thuyết pháp! A Di Đà Phật chẳng như vậy! A Di Đà Phật cởi mở, quý vị đến chỗ ta, đến ngày hôm nay thì ngày mai có thể đi thăm viếng thế giới phương khác, chúng ta thấy điều này trong kinh. Trong kinh trọn chẳng nói sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ bị hạn chế phải ở nơi đó bao lâu rồi mới có thể đi ra ngoài tham học. Chẳng nói! Nói cách khác, quý vị đến ngày hôm nay thì ngày mai bèn có thể giống như các đồng tu đi cúng dường mười vạn ức Phật ở phương khác, có năng lực ấy. Hạ hạ phẩm vãng sanh cũng có năng lực ấy.

Nhưng chư vị phải biết: Quý vị đến tham phỏng mười phương chư Phật, mười phương chư Phật sẽ thuyết pháp gì cho quý vị? Đều là dạy pháp môn Niệm Phật! Thật vậy, chẳng giả! Vì sao? Tới Tây Phương Cực Lạc thế giới là chân thật nhất trong các thứ chân thật, là Nhất Chân pháp giới của các Nhất Chân pháp giới, là liễu nghĩa của liễu nghĩa, là pháp giới rốt ráo nhất, triệt để nhất, viên mãn nhất. Học điều gì trong pháp giới ấy? Pháp môn Niệm Phật. Từ thế giới này đến các phương khác tham phỏng chư Phật, đương nhiên chư Phật giảng cho quý vị pháp môn bậc nhất thù thắng nhất trong hết thảy các pháp, pháp môn bậc nhất là gì? Là kinh A Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật thành Phật, giảng cho quý vị pháp môn này. Nếu quý vị không tin tưởng, đọc kinh Hoa Nghiêm sẽ thấy nói “*Thập Địa Bồ Tát từ đầu tới cuối chẳng lìa niệm Phật*”, mới biết pháp môn này được hết thảy chư Phật tán thán, hết thảy chư Phật hồng dương. Đối với các pháp môn khác, kinh điển chẳng nói như vậy! Nói cách khác, quý vị đến tham phỏng mười phương hết thảy chư Phật, sẽ nghe pháp hoàn toàn giống như A Di Đà Phật đã giảng, còn có hoài nghi chi nữa? Một tí hoài nghi cũng không có! Quý vị đến tham phỏng đức Phật khác, đức Phật khác dạy: “Niệm Phật vẫn chưa được, tham Thiền vẫn là khẩn yếu hơn!” Phật chẳng khuyên quý vị như vậy, Phật vẫn khuyên quý vị niệm Phật! Hết thảy chư Phật khác miệng cùng lời khuyên quý vị niệm Phật thành Phật, đó là “*tin sâu nhân quả*” trong Tam Phước của Quán Kinh. Tin sâu nhân quả: Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, mới biết pháp môn này thù thắng bậc nhất.

Tôi bảo quý vị, đời này chúng ta gặp được pháp này đúng là may mắn to lớn. Có cần các kinh điển khác nữa hay không? Từ bỏ! Một bộ kinh này là đủ rồi. Bộ kinh này là vô thượng đại pháp. Bộ kinh này là tinh hoa của hết thảy các kinh. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Một chính là hết thảy, hết thảy chính là một*”, tức là nói đến bộ kinh này. Thân cận mười phương ba đời hết thảy chư Phật, ngày nào cũng đều như thế! Chẳng phải là rất lâu mới có một lần, mà ngày nào cũng thế. “*Vô bì yếm cố*” (vì không chán mệt), trên là cúng chư Phật, dưới là hóa độ chúng sanh.

(Sao) Các giả, nhân nhân giai nhiên, vô cần nọ cố.

(鈔) 各者，人人皆然，無勤惰故。

(Sao: “Các” [có nghĩa là] ai vậy đều như vậy, chẳng có siêng hay lười).

Mỗi cá nhân trong Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là như vậy, đều có năng lực ấy, đều có trí huệ và thần thông ấy. Dưới đây là giải thích về “*y kích*”.

(Sao) “Thịnh hoa khí” giả, Chân Đế vị y kích vi ngoại quốc thịnh hoa chi khí.

(鈔) 盛花器者，真諦謂衣裓為外國盛華之器。

(Sao: “*Lăng đưng hoa*”: Ngài Chân Đế nói “*y kích*” là cái lăng đưng hoa của ngoại quốc).

“*Chân Đế*” là pháp sư Chân Đế¹, Ngài giải thích lăng đưng hoa của Cổ Ấn Độ gọi là “*y kích*”.

¹ Chân Đế (Paramārtha, 469-569) là một vị pháp sư dịch kinh lừng danh vào thế kỷ thứ năm, thứ sáu. Đôi khi Ngài còn được gọi là Câu La Na Đà (Kulanātha), là người xứ Ưu Thiên Ni (Ujjainī), Bắc Ấn, thuộc dòng dõi Bà La Môn. Pháp sư thông minh, mẫn tiệp, nhớ dai, quán thông Tam Tạng, thấu hiểu sâu xa nghĩa lý Đại Thừa. Ngài theo đường biển đến Trung Hoa nhằm năm Đại Đồng nguyên niên (546) đời Lương. Năm Thái Thanh thứ hai (548), Ngài đến kinh đô Kiến Nghiệp (Nam Kinh hiện thời) yết kiến Lương Vũ Đế, nhưng loạn Hầu Cảnh nổi ra, Ngài bèn về phương Nam ẩn thân, lần lượt trải qua nhiều nơi như Giang, Chiết, Tô, Cám, Mân, Quảng v.v... Tuy phải trôi giạt nhiều nơi, không được đế vương hộ trì, Ngài vẫn dịch rất nhiều kinh luận. Do chiến cuộc, số lượng kinh luận Ngài dịch hơn sáu mươi bốn bộ, nhưng hiện thời chỉ còn giữ được ba mươi bộ, và toàn là những bộ kinh luận trọng yếu trong Phật giáo Đại Thừa. Vì thế, Ngài cùng với các vị Cưu Ma La Thập, Huyền Trang và

(Sao) Hoặc ngôn y khâm, diệc dĩ khâm thịnh hoa dã.

(鈔) 或言衣襟，亦以襟盛花也。

(Sao: Hoặc nói là vạt áo, cũng dùng vạt áo đựng hoa).

Điều này cũng chẳng có cách giảng nhất định. Chúng ta mặc y phục dài, xốc áo lên đựng hoa cũng được, nói như vậy cũng xuôi tai! Nói chung là quý vị ôm hoa đi cúng dường. Nói chung, thứ để đựng hoa được gọi là “y kích”.

(Sao) Tha phương, tự bản quốc nhi tha phương dã. Bất ngôn bản quốc giả, văn tỉnh dã.

(鈔) 他方，自本國而他方也。不言本國者，文省也。

(Sao: “Phương khác” là từ nước mình cho đến nước khác. Chẳng nói tới nước mình là vì kinh văn nói gọn vậy).

Đương nhiên, mỗi ngày cúng dường mười vạn ức Phật phương khác, há lẽ nào chẳng cúng dường Bản Sư A Di Đà Phật? Đương nhiên là nhất định trước hết cúng Bản Sư, rồi mới cúng dường chư Phật phương khác. Đây là đạo lý nhất định. Kinh không nói tới Bản Sư vì tỉnh lược.

(Sao) Thập vạn ức Phật, nhất Phật nhất đại thiên độ, ngôn quảng viễn dã.

(鈔) 十萬億佛，一佛一大千土，言廣遠也。

(Sao: Mười vạn ức Phật, cõi nước của một vị Phật là một tam thiên đại thiên thế giới, ý nói rộng xa).

Khu vực giáo hóa của một vị Phật là một tam thiên đại thiên thế giới. “Mười vạn ức” là nói khoảng cách xa xôi! Mười vạn ức hoàn toàn

Nghĩa Tịnh được tôn xưng là Tứ Đại Phiên Dịch Gia. Các bộ kinh luận do Ngài dịch được biết đến nhiều nhất là Chuyển Thức Luận, Đại Thừa Duy Thức Luận, Kim Quang Minh Kinh, Nhiếp Đại Thừa Luận, Nhiếp Đại Thừa Luận Thích, Trung Biên Phân Biệt Luận, Câu Xá Luận Thích, Đại Thừa Khởi Tín Luận, Luật Nhị Thập Nhị Minh Liễu Luận v.v... Trong số đó, hai bộ Nhị Thừa Đại Thừa Luận và Nhiếp Đại Thừa Luận Thích được coi là kinh điển bắt buộc phải học của Pháp Tướng. Vì thế, Ngài còn được tôn là tổ của Nhiếp Luận Tông Trung Hoa.

tương ứng với khoảng cách giữa hai thế giới Sa Bà và Cực Lạc. Có rất nhiều người rất lưu luyến thế giới Sa Bà: “Ta đi xa như vậy, ở đây có thân thích bạn bè nhiều ngàn ấy, khi nào ta mới có thể gặp lại?” Nói thật ra, tới Tây Phương Cực Lạc thế giới là gặp mặt mỗi ngày. Chẳng đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thưa cùng quý vị, vĩnh viễn chẳng thể gặp mặt. Hiện thời, quý vị sống trên đời, bất luận quý vị cảm tình tốt đẹp thế nào đi nữa, sau khi đã chết, ai nấy đều có tương lai riêng. Hễ luân hồi trong lục đạo, ai đi đường nấy, sau này mong gặp gỡ lần nữa, chẳng biết là đời nào, kiếp nào? Có lẽ vô lượng kiếp sau mới gặp mặt, đó là thật. Nếu quý vị đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thưa cùng quý vị, sẽ là mỗi ngày gặp mặt người nhà, quyến thuộc. Vì thế, nếu muốn thường gặp mặt, chẳng thể nào không đến nơi ấy (Cực Lạc)! Lại còn phải khuyên bảo thân nhân: “Không nỡ chia ly, vĩnh viễn muốn ở cùng một chỗ thì làm như thế nào?” Cùng đến Tây Phương, sẽ vĩnh viễn ở cùng một chỗ. Chẳng đến Tây Phương, vĩnh viễn chẳng thể ở cùng một chỗ. Chỉ có đến Tây Phương thì mới có thể vĩnh viễn ở cùng một chỗ.

(Sao) Thực thời, thân trai thời dã.

(鈔) 食時 · 晨齋時也。

(Sao: “Thực thời” là lúc thọ trai buổi sáng).

Lúc ăn sáng.

(Sao) Thanh đán chí u thân trai, vi thời chí thiểu.

(鈔) 清旦至於晨齋 · 為時至少。

(Sao: Từ sáng sớm cho đến lúc ăn sáng, tức là thời gian ít nhất).

Lúc ăn sáng [là lúc] họ đi cúng dường mười vạn ức Phật trở về. Trở về rồi mới ăn sáng, hình dung thời gian ngắn ngủi. “Chí thiểu” là ít nhất, [“thời chí thiểu”] là thời gian rất ít.

(Sao) Dĩ chí thiểu thời, cúng chí đa Phật, minh kỳ tốc dã.

(鈔) 以至少時 · 供至多佛 · 明其速也。

(Sao: Trong thời gian ít nhất, cúng Phật nhiều nhất, tỏ rõ sự nhanh chóng).

Trong thời gian rất ít như vậy, cúng dường Phật nhiều ngàn ấy, nêu rõ tốc độ nhanh chóng.

(Sao) Như Đại Bản ngôn: “Chư đại Bồ Tát, thừa Phật oai thần, nhất thực chi khoảnh, biến chí thập phương vô lượng thế giới, cúng dường chư Phật”.

(鈔) 如大本言：諸大菩薩，承佛威神，一食之頃，遍至十方無量世界，供養諸佛。

(Sao: Như kinh Đại Bản nói: “Các vị đại Bồ Tát nương vào oai thần của Phật, trong khoảng một bữa ăn, đến khắp mười phương vô lượng thế giới, cúng dường chư Phật”).

Kinh Vô Lượng Thọ nói như vậy, nói rõ ràng. Đối với “mười vạn ức” ở đây, con số mười vạn ức chẳng lớn, thực tại là vô lượng thế giới, vô lượng chư Phật Như Lai. Vì nói “mười vạn ức” chúng ta nghe sẽ cảm thấy thân thiết! Mười vạn ức, trở về ngay lập tức, bao gồm cả thế giới của chúng ta trong đó, bèn biết là mỗi ngày đều có thể quay về.

(Sao) Cúng dường chư Phật, hoa, hương, kỹ nhạc, y, cái, tràng, phan, vô số cúng cụ. Nhược dục hiến hoa, tắc ư không trung hóa thành hoa cái, châu tứ thập lý, nãi chí lục bách, bát bách lý, các tùy đại tiểu, đình ư không trung, thế giai hạ hướng (hoa giai hướng hạ), dĩ thành cúng dường, phục dĩ diệu âm, ca tán Phật đức, thỉnh thọ kinh pháp, ký cúng dường dĩ, hốt nhiên khinh cử, hoàn đáo bản quốc, do vị vị thực chi tiền.

(鈔) 供養諸佛，華香伎樂，衣蓋幢幡，無數供具，若欲獻華，則於空中化成華蓋，周四十里，乃至六百八百里，各隨大小，停於空中，勢皆下向（華皆向下）。以成供養，復以妙音，歌歎佛德，聽受經法，既供養已，忽然輕舉，還到本國，猶為未食之前。

(Sao: Cúng dường chư Phật, hoa, hương, kỹ nhạc, y phục, lọng, tràng, phan, vô số vật cúng. Nếu muốn dâng hoa, bèn trong hư không hóa thành lọng hoa, tròn trặn bốn mươi dặm, cho đến sáu trăm hoặc tám

trăm dặm, mỗi lọng tùy theo lớn hay nhỏ mà dùng trên không trung, thấy đều hướng xuống dưới (hoa đều hướng xuống phía dưới), để trở thành vật cúng dường. Lại dùng âm thanh vi diệu, ca ngợi Phật đức, nghe, nhận kinh pháp. Đã cúng dường xong, bồng thân hình nhẹ bốc lên cao, trở về nước mình, vẫn chưa đến giờ ăn).

Đoạn văn này là trích dẫn kinh Vô Lượng Thọ. Kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ được Liên Trì đại sư trích dẫn trong bản chú giải này đa số đều chọn từ bản hội tập của cư sĩ Vương Long Thư. Hiện thời, trong sách Ngũ Kinh Độc Bản của chúng ta, chín phiên bản ấy đều có, chư vị so sánh cẩn thận một phen mới biết bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư hay vô cùng. Đối với thầy Hạ, tôi biết một chút tin tức, có thể lão nhân gia là bậc tái lai. Chẳng phải là bậc tái lai thì hết sức khó có, cụ niệm Phật xác thực đạt tới mức Lý nhất tâm bất loạn, nên tuyệt đối chẳng phải là kẻ bình phàm. Cư sĩ Mai Quang Hy là một vị đại đức lỗi lạc, cụ Mai là thầy của lão cư sĩ Lý Bình Nam, lúc tuổi già bèn quy y thầy Hạ, tôn cư sĩ Hạ Liên Cư làm thầy, theo học với cụ, quý vị liền biết sự thành tựu của cụ Hạ. Chúng tôi rất muốn công khai lưu truyền những sự tích trong đời cụ Hạ, nên liên lạc với cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Hoàng lão cư sĩ cho rằng: “Hiện tại, thời cơ vẫn chưa chín muồi. Nếu nói ra, người khác chẳng tin tưởng, sợ người ta hủy báng, tạo khẩu nghiệp”. Tôi vốn muốn xin cụ viết tiểu sử cư sĩ Hạ Liên Cư để in kèm vào kinh này hòng lưu thông. Cụ Hoàng trả lời: “Thời cơ chưa chín muồi”. Cụ nói: “Xác thực là thầy Hạ đã đắc Lý nhất tâm bất loạn”. Lý nhất tâm bất loạn, trong Viên Giáo là từ địa vị Sơ Trụ trở lên. Nếu nói theo Thiên Tông thì địa vị ngang hàng với Lục Tổ, tuyệt đối chẳng kém Lục Tổ. Lục Tổ cũng vậy, nói theo Tịnh Độ Tông sẽ là người đắc Lý nhất tâm bất loạn, Thiên Tông nói [người như vậy] là bậc “minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ”. Do đó, hội tập đúng là chẳng dễ dàng! Bản hội tập của cụ Hạ vượt trội các bản hội tập của Vương Long Thư, Bành Tế Thanh, và Ngụy Nguyên, những bản ấy đều chẳng bằng. Đoạn kinh văn này chẳng cần phải giảng kỹ, vì kinh Vô Lượng Thọ chúng ta đều đã đọc qua hết rồi!

(Sao) Cớ thử, tắc hữu chủng chủng chư cúng dường cụ, hựu hóa hoa thành cái, hựu cúng tất thính pháp. Kim chỉ ngôn dĩ hoa cúng dường, giai văn tỉnh dã.

(鈔) 據此，則有種種諸供養具，又化華成蓋，又供畢聽法。今止言以華供養，皆文省也。

(Sao: Xét theo đó, ắt có các thứ vật cúng dường, lại hóa hoa thành lọng, lại còn cúng xong, nghe pháp. Nay chỉ nói “dùng hoa để cúng dường” thì đều là nói tỉnh lược).

Trong kinh Vô Lượng Thọ, đoạn này được giảng khá tỉ mỉ, còn ở đây văn tự rất đơn giản.

(Sao) **Thần Túc giả, như Đại Bản, Pháp Tạng nguyện vân: “Ngã tác Phật thời, ngã sát trung nhân, giai đắc Thần Túc, như nhất niệm khoảnh, quá bách thiên vạn ức na-do-tha thế giới”.**

(鈔) 神足者，如大本法藏願云：我作佛時，我剎中人，皆得神足，如一念頃，過百千萬億那由他世界。

(Sao: Thần Túc: Như trong kinh Đại Bản, ngài Pháp Tạng nguyện rằng: “Khi ta thành Phật, người trong nước ta đều đắc Thần Túc, như trong khoảng một niệm, đi qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha thế giới”).

Đây là Thần Túc Thông. Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, dẫu là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng có năng lực ấy. “Nhất niệm” là thời gian vô cùng ngắn ngủi. Trong thời gian một niệm ngắn ngủi như thế, người ấy có thể đạt đến “trăm ngàn vạn ức na-do-tha thế giới”. Một “thế giới” là một đại thiên thế giới, không chỉ là mười vạn ức! Trăm ức, ngàn ức, vạn ức na-do-tha thế giới. “Na-do-tha” là Vô Ương Số, tức là một con số rất lớn². Phía sau con số trăm ngàn vạn ức là na-do-tha, [đã nói] na-do-tha thì không chỉ là mười vạn. Có thể thấy họ có thần thông to lớn, tốc độ cực nhanh, trong khoảng một niệm trọn khắp pháp giới.

(Sao) **Hựu nguyện vân: “Túc đắc Túc Mạng”, hựu vân Thiên Nhân, hựu vân Thiên Nhĩ, hựu vân Tha Tâm.**

² Na-do-tha (Nayuta) là một con số rất lớn, bằng 10 lũy thừa 112, tức là sau số 1 có 112 con số 0.

(鈔) 又願云：即得宿命，又云天眼，又云天耳，又云他心。

(Sao: Lại nguyện rằng: “Liên đắc Túc Mạng”, lại nói Thiên Nhãn, lại nói Thiên Nhĩ, lại nói Tha Tâm).

Đây là phần kinh văn bốn mươi tám nguyện được nói trong kinh Vô Lượng Thọ. Người trong Tây Phương thế giới thiên nhân thấy thấu suốt, thiên nhĩ nghe thông suốt tận hư không khắp pháp giới. Chúng ta khởi tâm động niệm, nhất cử, nhất động, chẳng thể lừa dối Phật và Bồ Tát trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Phạm là người vãng sanh, [dẫu là] kẻ hạ hạ phẩm vãng sanh, chúng ta đều chẳng có cách nào dối gạt họ, vì sao? Người ta đều nhìn thấy. Chúng ta ở nơi đây nói khe khẽ, họ đều nghe được, chẳng thể lừa người khác! Do đó, quý vị đọc kinh Vô Lượng Thọ nhiều lượt, sẽ chẳng dám làm chuyện xấu! Làm chuyện xấu, làm sao có thể vãng sanh cho được? Mong đến nơi ấy, nhưng những vị thượng thiện nhân nói: “Quý vị làm sao có thể vãng sanh? Suốt ngày từ sáng đến tối đều khởi lên ý niệm xấu, chẳng đủ tư cách vãng sanh!” Nhất định phải niệm câu Phật hiệu cho ra cái tâm thanh tịnh; tâm tịnh, ắt cõi tịnh, khi ấy, mới có thể ra đi! Chỉ niệm Phật hiệu suông, tâm không thanh tịnh, vô dụng! Cổ nhân nói là “*niệm toác cổ họng vẫn uổng công*”, chẳng vãng sanh được! Tâm phải thanh tịnh; Phật hiệu là phương tiện, dùng câu Phật hiệu này để đạt tới tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì mới có thể vãng sanh cõi ấy.

Nếu quý vị nhớ kỹ những đoạn kinh văn này, làm sao chúng ta có thể dấy lên một ác niệm cho được? Khởi tâm động niệm, chúng ta liền nghĩ đến A Di Đà Phật, chúng ta có thể nào có lỗi đối với Ngài hay không? Khởi tâm động niệm nghĩ tới số lượng người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới là vô lượng vô biên, chẳng có cách nào tính toán. Trong kinh có nêu một tỷ dụ: Tất cả hết thảy các chúng sanh trong mười phương thế giới đều chứng quả Bích Chi Phật, thần thông đều như Mục Kiền Liên, cùng nhau tính toán, tính toán bao lâu? Ngàn ức năm, vẫn tính chẳng ra số lượng người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Người đông như thế, mắt nhiều như thế, tai nhiều như thế, thấy, nghe quý vị, chúng ta còn muốn làm chuyện xấu mà không ai biết ư? Ai này đều biết! Huống hồ họ còn có Tha Tâm Thông. Tâm chúng ta vừa dấy niệm, họ đều biết, Tha Tâm Thông biết trọn vẹn. Điều này thật sự đáng để chúng ta cảnh giác, chẳng phải là nói giỡn chơi! Chúng ta thật sự mong vãng

sanh trong một đời này, quý vị phải tin tưởng chuyện này, là thật, chẳng giả! Quý vị phải thời thời khắc khắc cảnh giác, khởi tâm động niệm quyết định chẳng hại người, quyết định chẳng làm chuyện sai quấy! Tâm ta thanh tịnh, thân thanh tịnh, hạnh thanh tịnh, chẳng có gì không thanh tịnh, niệm niệm cảm ứng đạo giao cùng Tây Phương Tịnh Độ, được như vậy thì sẽ có thể vô ngục: “Đời này, ta quyết định vãng sanh!” Đảm bảo, thật sự đáng tin cậy, chẳng giả chút nào! Cây vào đâu để vãng sanh? Cây vào điều này, tức là hoàn toàn tương ứng với kinh.

(Sao) Tắc sanh bĩ quốc giả, lục thông tự tại, bất chỉ phi hành. Kim bất ngôn giả, diệc văn tĩnh dã.

(鈔) 則生彼國者，六通自在，不止飛行。今不言者，亦文省也。

(Sao: Sanh về cõi đó, lục thông tự tại, không chỉ là phi hành [tự tại]. Nay chẳng nói [đến lục thông], cũng là do kinh văn tĩnh lược vậy).

Đây là Thần Túc Thông, tức là phi hành biến hóa. Người sanh về cõi ấy, không chỉ là sáu thứ thần thông trọn đủ, mà còn ứng dụng tự tại. Kinh này chẳng nói tỉ mỉ, cũng là tĩnh lược.

(Sớ) Ân thử Thần Túc, Trụ vị, Hạnh vị Bồ Tát sở hữu, như Hoa Nghiêm trung thuyết.

(疏) 按此神足，住位、行位菩薩所有，如華嚴中說。

(Sớ: Xét ra, hàng Bồ Tát thuộc các địa vị Thập Trụ và Thập Hạnh có loại Thần Túc này, như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói).

Nói rõ người trong Tây Phương Cực Lạc thế giới thần thông to lớn, đạt tới mức độ như thế nào, nêu ra kinh Hoa Nghiêm để nói. Do cư sĩ Bành Tế Thanh đã gọi kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm; Bành Tế Thanh là một vị đại cư sĩ lỗi lạc, sống vào thời Càn Long nhà Thanh, Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội Luận do ông ta trước tác. Vị này thông Tông, thông Giáo, tuổi già chuyên tu, chuyên hoằng dương Tịnh Độ Tông. Ông ta có soạn tiết bản (bản trích lược những chỗ trọng yếu) cho kinh Vô Lượng Thọ. Bộ Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận được lưu thông ở Đài Loan do ông Bành soạn. Gần đây, chúng tôi có lưu thông bài giảng cuốn Hoa Nghiêm Niệm Phật Luận của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Người tu Tịnh Độ nhất định phải nghe lời khai thị ấy của lão

cư sĩ, giảng rất hay! Ông Bành đã phơi bày trọn vẹn phương pháp tu hành trong kinh Hoa Nghiêm.

Kinh Hoa Nghiêm là “*mười đại nguyện vương, dẫn về Cực Lạc*”, những người đó dùng phương pháp gì để niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ? Đó là điều được trình bày trong Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội Luận. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong thế giới Hoa Tạng đã dùng phương pháp gì để niệm Phật? Chúng ta chẳng học được, nhưng chúng ta phải biết, đó là Thật Tướng Niệm Phật trong bốn loại Niệm Phật. Từ xưa tới nay, chú giải Thật Tướng Niệm Phật chẳng dễ dàng, giảng lại càng khó khăn hơn! Vì sao? Chẳng nhập cảnh giới ấy, sẽ chẳng thể nói nổi! Nhập cảnh giới ấy, nói ra, người khác nghe cũng không hiểu. Ông Bành Tê Thanh và cụ Hoàng Niệm Tổ khó có lắm! Thâm nhập nhưng nêu bày đại lược, có thể diễn đạt các nghĩa thú ấy, khá chẳng dễ dàng! Ở đây, Liên Trì đại sư trích dẫn kinh Hoa Nghiêm để giải thích:

(Sao) Hoa Nghiêm kinh vân: “Bát Trụ Bồ Tát, nhất sát-na khoảnh, du hành vô số thế giới”.

(鈔) 華嚴經云：八住菩薩，一剎那頃，遊行無數世界。

(Sao: Kinh Hoa Nghiêm chép: “Bát Trụ Bồ Tát trong khoảng một sát-na du hành vô số thế giới”.

Có thể thấy [người trong cõi Cực Lạc] chẳng phải là phàm nhân! Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, hạ hạ phẩm vãng sanh tối thiểu bằng Bát Trụ Bồ Tát trong thế giới Hoa Tạng, vì sao? Họ có năng lực này: Trong một sát-na dạo khắp vô lượng cõi Phật. Theo kinh Hoa Nghiêm, Bát Trụ Bồ Tát mới có năng lực ấy. Hễ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, tuy là hạ hạ phẩm, cũng có năng lực ấy, tuyệt diệu thay! Bát Trụ Bồ Tát: Hoa Nghiêm là Viên Giáo, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân là Sơ Trụ; Bát Trụ tức là đối với bốn mươi một phẩm vô minh, họ đã phá tám phẩm. Do vậy, có thể biết thế giới Cực Lạc thù thắng đúng như kinh đã nói: “*Thắng quá chư Phật sát độ*” (Vượt trội các cõi Phật), hết thấy các cõi Phật đều chẳng sánh bằng!

(Sao) Hựu Thập Hạnh tụng vân: “Phật sát vô biên vô hữu số, vô lượng chư Phật tại kỳ trung, Bồ Tát ư bỉ tất hiện tiền, thân cận cúng dường sanh tôn trọng”. Tác kim chi Thần Túc, khởi dị cập tai!

(鈔) 又十行頌云：佛刹無邊無有數，無量諸佛在其中，菩薩於彼悉現前，親近供養生尊重。則今之神足，豈易及哉。

(Sao: Lại nữa, kệ tụng trong phẩm Thập Hạnh có nói: “Cõi Phật vô biên, chẳng số lượng, vô lượng chư Phật ngự ở trong, Bồ Tát đều hiện trước mặt Phật, thân cận, cúng dường, sanh tôn trọng”. Như vậy thì Thần Túc đang nói ở đây há có khác biệt u?)

Địa vị Thập Hạnh càng cao hơn. Từ Bát Trụ, lại đạt đến Cửu Trụ, Thập Trụ, lại đạt đến địa vị Sơ Hạnh Bồ Tát, địa vị ấy càng cao hơn. Nói cách khác, địa vị thấp nhất là Bát Trụ Bồ Tát mới có năng lực như vậy, trong khoảng một sát-na có thể trọn khắp các cõi Phật ở phương khác, cúng Phật, nghe pháp, lúc trở về, vẫn chưa hết thời gian một bữa ăn. Dưới đây, đại sư có lập một cuộc vấn đáp giả thiết.

(Sao) Vấn: Thử u tam chủng Ý Sanh Thân, đương thuộc hà đẳng? Đáp: Lăng Già tam chủng, phân thuộc Thanh Văn, Bồ Tát, đại thánh, tác sanh bỉ quốc giả, tùy kỳ sở tu, các hữu sở chứng, như cứu phẩm lệ.

(鈔) 問：此於三種意生身，當屬何等。答：楞伽三種，分屬聲聞菩薩大聖，則生彼國者，隨其所修，各有所證，如九品例。

(Sao: Hỏi: Vậy thì trong ba loại Ý Sanh Thân, sẽ thuộc về loại nào? Đáp: Ba loại [Ý Sanh Thân] như kinh Lăng Già đã nói, chia ra sẽ [lần lượt] thuộc về Thanh Văn, Bồ Tát, đại thánh, nên người sanh về nước ấy, tùy theo những gì đã tu mà ai nấy có sở chứng, giống như trong chín phẩm往昔 sanh).

Giải thích rất viên mãn. Nếu chúng ta chẳng có khái niệm kha khá về Duy Thức, đại sư giảng cách này chúng ta nghe vẫn không hiểu. Cũng may là trong sách Diễn Nghĩa có giải thích.

(Diễn) Tam chủng Ý Sanh Thân giả, nhất, nhập tam-muội nhạo ý sanh thân, thuộc Thanh Văn.

(演) 三種意生身者，一、入三昧樂意生身，屬聲聞。

(Diễn: Ba thứ Ý Sanh Thân: Một là nhập tam-muội nhạo ý sanh thân, thuộc về Thanh Văn).

Ý Sanh Thân, nói theo cách hiện thời thì gọi là Linh. Hiện thời, có rất nhiều người biết Khí Công, tuy người ấy đang ngồi, nhưng linh hồn có thể đi du sơn ngoạn thủy, đó là Ý Sanh Thân. Đạo giáo gọi điều này là “*linh hồn xuất khiếu*”, chữ “*khiếu*” (竅)³ chỉ cái thân của chúng ta, [xuất khiếu là] người ấy có thể rời khỏi thân. Trong Tạng Mật (Mật giáo Tây Tạng), gọi là “*linh thể xuất du*”, [nghĩa là linh hồn] thoát ra khỏi thân để du ngoạn. Tuy thoát ra du ngoạn, linh thể (astral body) và thân thể của họ có mối liên hệ, họ gọi mối liên hệ ấy là “*ngân đới*” (đai bạc). Có một sợi dây đai màu bạc nối liền, bất luận quý vị đi chơi xa cỡ nào, luôn có một sợi dây nối liền không đứt. Thân thể này chưa hoại, người ấy còn có thể trở về. Nếu sợi dây ấy bị đứt, người ấy sẽ chết, vì sao? Chẳng thể trở về nữa! Đó là linh hồn xuất ra du ngoạn, là Ý Sanh Thân trong Định. Giống như chúng ta nằm mộng, trong mộng có thân thể của chính mình, cái thân trong mộng ấy cũng là Ý Sanh Thân, do đâu mà có? Do ý thức của quý vị biến hiện, nên gọi là Ý Thân, xác thực là có hình tướng. Người ấy thật sự có thể đi du lịch, thật sự thấy rất nhiều sự tướng chân thật. Người ấy ngồi yên chẳng động trong nhà, nhưng chuyện trong cả thế giới người ấy đều biết. Quý vị thấy người ấy nhập định đả tọa, [thần thức] ra ngoài chơi, đến khắp nơi quan sát, thứ gì cũng đều rõ ràng, thứ gì cũng hiểu rõ. Loại thứ nhất này, công phu tương đối nhỏ một chút, là nhập Định. Tam-muội là nhập Định, trong Định có năng lực ấy. Loại này thuộc về Tiểu Thừa, Sơ Quả Tu Đà Hoàn đều có năng lực này, A La Hán, Bích Chi Phật đều có năng lực này.

Vì thế, có những người tu hành những điều này, hoặc là trong xã hội có những người có công năng đặc dị, nói họ trông thấy Khí hoặc Quang của người khác, chuyện ấy là thật, chẳng giả. Hiện thời, người như vậy rất nhiều! Quý vị muốn học cũng chẳng khó, nhưng chẳng học vẫn là hay hơn! Vì sao? Không học, quý vị ít biết bí mật của người khác. Sau khi đã học, nhìn thấy người này, người nọ, bèn dấy lên phân biệt, chấp trước. Trong cảnh giới, quý vị khởi tâm hoan hỷ, dấy tâm sân hận,

³ “Khiếu” có nghĩa gốc là những lỗ hở trên thân thể, thường gọi là Thất Khiếu, như mắt, tai, mũi, miệng v.v... Do Đạo giáo quan niệm linh hồn thoát ra khỏi thể xác qua các Khiếu nên gọi là Linh Hồn Xuất Khiếu.

đâm ra dân khỏi phiền não. Vì lẽ đó, người học Phật chẳng bắt buộc phải học pháp này! Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ còn nhấn mạnh: Không cần phải học thứ này! Có điều ấy hay không? Có, thật sự là có, tuyệt đối chẳng giả! Nhưng người học Phật chúng ta tu nhất tâm bất loạn, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, mong thấy A Di Đà Phật. Chúng ta cũng chẳng mong thấy người khác là bạch quang, hoàng quang, hay hắc quang, chúng ta chẳng mong thấy những điều ấy, chẳng có ý nghĩa chi hết! Loại thứ hai:

(Diễn) Nhị, giác pháp tự tánh tánh ý sanh thân, thuộc Bồ Tát.

(演) 二、覺法自性性意生身，屬菩薩。

(Diễn: Hai là giác pháp tự tánh tánh ý sanh thân, thuộc về hàng Bồ Tát).

Loại này cao hơn loại trước rất nhiều, họ là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo trở lên, đã minh tâm kiến tánh. A La Hán, Bích Chi Phật, và Quyền Giáo Bồ Tát đều chưa kiến tánh, nên Ý Sanh Thân của họ là nhập tam-muội nhạo ý sanh thân như đã nói trong đoạn trước. Ý Sanh Thân là thân biến hóa thuận theo lòng mong muốn. Chúng ta đọc tiểu thuyết, thấy Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép biến hóa, thuộc loại Ý Sanh Thân, đích xác là hẳn có thể biến hóa, có thể phân thân, có thể phân thành vô lượng thân. Chuyện này trong Cao Tăng Truyện có [ghi chép] rất nhiều. Các vị cao tăng thời cổ, lúc sắp phải ra đi, đều thị hiện một phen. Theo Cao Tăng Truyện ghi chép, có một vị cao tăng Tây Vực hoàng pháp tại Trung Quốc, phải trở về nước, rất nhiều vị cư sĩ mong được tiễn hành, mời pháp sư dùng cơm. Họ đều ước hẹn trưa ngày hôm sau, pháp sư đều gặt đầu nhận lời. Đến ngày hôm sau, mỗi nhà chuẩn bị tiệc chay, quả nhiên pháp sư đến dự. Vì thế, ai nấy đều rất hoan hỷ: “Nhiều người thỉnh pháp sư như vậy, mà thầy đến nhà của ta”. Ngày hôm sau đến cái đình mười dặm⁴ ở Trường An để tiễn chân, có vài trăm

⁴ Nguyên văn “*thập lý trường đình*”. Đây là một kiến trúc được thiết lập từ thời Tần - Hán. Theo đó, trên các trục lộ chính, cứ mười dặm đường lập một cái đình để khách bộ hành nghỉ chân. Đình là một kiến trúc thường là hình bát giác, có mái, nhưng không có vách, bên trong thường là bàn ghế đá. Thoạt đầu, Tần Thủy Hoàng quy định cứ ba mươi dặm là một Chuyên (nơi thay ngựa, thay phu trạm chuyển vận thư), cứ mười dặm là một Đình (để phu trạm nghỉ chân). Sang thời Hán, Đình trở thành nơi nghỉ chân của khách bộ hành hoặc tiễn biệt. Đưa nhau đi xa, bạn bè sẽ đưa chân đến mười dặm, rồi mới quay lại. Về sau, “*thập lý trường đình*” được dùng như

người, ai nấy đều nói: “Hôm qua pháp sư ở chỗ tôi”, kẻ khác nói: “Thầy nhận lời cúng dường tại nhà tôi”. Do đó mới biết tối thiểu pháp sư phân thành năm trăm thân, Ngài có năng lực ấy. Khi Ngài đã thị hiện năng lực ấy, Ngài chẳng thể ở nơi này nữa, đã đi rồi. Khi Ngài ở nơi đây, chưa hề thị hiện, nên mọi người không biết. Lúc ra đi, biểu diễn một chiêu này, biểu diễn xong thì Ngài đã đi mất rồi, đó là đúng. Nếu thường xuyên hiện thân thông, nói thông tục là “lời lẽ quái đản, mê hoặc đại chúng”, chẳng thể được! Lúc sắp đi thì có thể, lưu lại một kỷ niệm, vĩnh viễn không gặp lại nữa. Trong lịch sử, chúng ta thường thấy điều này, thật sự có thuật phân thân, đều thuộc loại Ý Sanh Thân. Sau khi minh tâm kiến tánh, loại Ý Sanh Thân này là của Bồ Tát. Loại thứ ba...

(Diễn) Tam, chủng loại câu sanh vô hành tác ý sanh thân, thuộc Phật.

(演) 三、種類俱生無行作意生身，屬佛。

(Diễn: Thứ ba là chủng loại câu sanh vô hành tác ý sanh thân, thuộc địa vị Phật).

Cảnh giới này cao lắm.

(Diễn) Vị chi Ý Sanh giả, dụ như ý khứ, tốc tạt vô ngại dã.

(演) 謂之意生者，喻如意去，速疾無礙也。

(Diễn: Nói Ý Sanh là ví như đến nơi tùy ý, nhanh chóng, chẳng bị trở ngại).

Đây là giải thích đơn giản, có thể vừa ý quý vị. Chính quý vị muốn hiện thân gì, bèn hiện thân ấy, nghĩ đến nơi đâu, trong một niệm bèn đến đó. Dầu vô lượng vô biên cõi nước, trong một niệm đều có thể đạt đến, giống như ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát được nói trong phẩm Phổ Môn, nên dùng thân gì đặc độ, Ngài bèn hiện thân ấy. Do đó, nếu quý vị hỏi rốt cuộc Quán Thế Âm Bồ Tát có hình dạng ra sao ư? Quán Âm Bồ Tát không có dáng vẻ, Ngài thuận theo tâm tưởng của quý vị mà biến hiện, há Ngài có hình dạng nào! Nếu quý vị hỏi Ngài có hình dạng thật sự là gì ư? Hình dạng của Ngài là ba mươi hai tướng

một từ ngữ phiếm chỉ nơi tiền chân, chia tay, chứ không nhất thiết phải tiền nhau đến mười dặm!

và tám mươi thứ hảo, hoàn toàn giống như Phật. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, mỗi cá nhân đều có hình dáng giống như A Di Đà Phật, chẳng khác biệt, chúng ta đã thấy điều này được nói trong kinh Vô Lượng Thọ. Tây Phương Cực Lạc thế giới là bình đẳng nhất tướng, chẳng có sai biệt, không có hai thứ tướng. Nhưng các vị Bồ Tát tùy loại hóa thân trong mười phương thế giới, có rất nhiều hình dạng, chẳng có cách nào nói kể được. Đó là “như ý”, tức là đúng như ý muốn của chúng sanh, cũng theo đúng ý mình mà hiện ra thân tướng ấy.

(Diễn) Nhập tam-muội nhạo giả, vị tùng tam tam-muội trung, phát khởi thần thông chi dụng.

(演) 入三昧樂者，謂從三三昧中，發起神通之用。

(Diễn: Nhập tam-muội nhạo là từ trong ba thứ tam-muội, phát khởi tác dụng thần thông).

Người ấy đắc Định, Định do A La Hán chứng là Cửu Thứ Đệ Định (Đệ Cửu Định). Kinh Lăng Nghiêm đã giảng rất rõ ràng, chứng đắc định ấy, vượt trời tam giới. Trong tam giới, Sắc Giới Thiên là Tứ Thiên, Vô Sắc Giới Thiên là Tứ Định. Chúng ta nói là Tứ Thiên Bát Định, Bát Định là bao gồm Tứ Thiên, tức là bốn món Thiên Định trong Sắc Giới. Tám thứ Định trong Sắc và Vô Sắc Giới đều vượt thoát, nên [Định của] A La Hán được gọi là Đệ Cửu Định. Đệ Cửu Định thoát tam giới, chứ Bát Định đều chẳng thoát khỏi tam giới. Vì thế, Định này là sở chứng của A La Hán, Bích Chi Phật, và Quyền Giáo Bồ Tát. Họ có thần thông và đức dụng ấy.

(Diễn) Giác pháp tự tánh giả, giác chư pháp tự tánh, tùng thử tự tánh, phát khởi diệu dụng, tức danh Ý Sanh Thân.

(演) 覺法自性者，覺諸法自性，從此自性發起妙用，即名意生身。

(Diễn: “Giác pháp tự tánh”: Giác tự tánh của các pháp, từ tự tánh ấy phát khởi diệu dụng, nên gọi là Ý Sanh Thân).

Bồ Tát minh tâm kiến tánh. Đối với Sơ Trụ trong Viên Giáo và Sơ Địa trong Biệt Giáo trở lên, Ý Sanh Thân từ Chân Như bốn tánh biến hiện. Ý Sanh Thân là diệu dụng của bốn tánh.

(Diễn) Chúng loại giả, thập pháp giới y, chánh, sắc, tâm, câu tại ngã nhất niệm tâm trung hiển hiện, bản vô thiên lưu chi hành, diệc vô hữu vi chi tác.

(演) 種類者，十法界依正色心，俱在我一念心中顯現，本無遷流之行，亦無有為之作。

(Diễn: Chúng loại là y báo, chánh báo, sắc, tâm trong mười pháp giới đều do một niệm tâm của ta hiển hiện, vốn chẳng có đối đãi, lưu chuyển, mà cũng chẳng có việc làm hữu vi).

Loại Ý Sanh Thân này cao nhất, là sự biến hiện nơi quả vị Như Lai. Ý Sanh Thân biến hiện bởi Bồ Tát là ba mươi hai ứng thân như trong phẩm Phổ Môn đã nói, mà đã là chẳng thể nghĩ bàn, huông hồ sự biến hiện nơi quả địa Như Lai. Lời chú giải tuy đơn giản, nhưng ý nghĩa rất rõ ràng. Đây là nêu rõ thần thông rộng lớn của tam thừa thánh nhân.

Trong thế gian hiện thời, chúng ta thấy những người có công năng đặc dị, đó là tiểu thông (thần thông nhỏ bé), rất nhỏ, vật vãnh không đáng kể, nhưng chúng ta tôn sùng họ như thần minh, nghĩ họ phi phạm, đó là sai lầm! Nếu quý vị muốn đạt được loại thần thông ấy, hãy mau chóng niệm Phật đến Tây Phương Cực Lạc thế giới. Hễ đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thần thông của quý vị thuộc loại thần thông của Bồ Tát, tức là “*giác pháp tự tánh tánh ý sanh thân*”, A La Hán, Bích Chi Phật, và Quyền Giáo Bồ Tát đều thua quý vị, trong một đời chúng ta thật sự có thể đạt được điều này! Có sao chẳng làm? Vì lẽ đó, thấy những gì lạ lùng, chớ nên kinh ngạc, sững sờ, chẳng cần phải hâm mộ. Hiện thời, bao nhiêu kẻ học Phật, hễ nghe nói người nào đó có thần thông, lại tỏa ánh sáng, ngồi trên hư không cách mặt đất ba thước, bèn vội vã sùng bái người ấy như thần minh, vứt bỏ, chẳng cần Phật pháp nữa! Thật sự đáng tiếc! Vì sao? Năng lực vật vãnh ấy ma cũng có. Kinh Lăng Nghiêm nói năm mươi thứ Ám Ma đều có năng lực ấy. Vì sao gọi là Ma? Dùng năng lực ấy dẫn dụ quý vị, khiến cho quý vị vứt bỏ chánh pháp, học theo chúng nó, học tà pháp. Chúng nó phá hoại sự tu hành của quý vị, phá hoại sự thành tựu trong một đời này, khiến cho quý vị chẳng thể thoát khỏi tam giới, đời sau vẫn phải sanh tử luân hồi, làm đồ tử, đồ tôn của chúng nó, nên gọi là Ma. Ma là vui dập, chướng ngại.

Hễ bị những kẻ ấy dụ dỗ, mê hoặc, nói cách khác, tâm kẻ [bị dụ dỗ mê hoặc ấy] chẳng thanh tịnh, học Phật chẳng có thành ý! Cảnh giới

bên ngoài vừa động, tâm ngay lập tức thay đổi, đánh mất chủ ý, bèn rong ruổi, làm sao có thể thành tựu cho được? Chuyện kỳ lạ, quái dị gì đi nữa, chúng ta cứ niệm một câu A Di Đà Phật, như như bất động, như vậy thì mới có thể thành tựu. Gặp cảnh giới này cũng là đang khảo nghiệm xem tâm chúng ta có thanh tịnh hay không? Niệm có phải là chuyên nhất hay không? Tâm thật sự thanh tịnh, niệm thật sự chuyên nhất, gặp bất cứ cảnh giới nào cũng đều là cảnh giới tốt đẹp. Vì sao? Chúng ta khảo thí, ta vượt qua được! Ở trong cảnh giới, ta không khởi tâm, không động niệm, không bị chúng hấp dẫn, điều này chứng tỏ ta niệm Phật còn có một chút công phu, công phu đặc lực. Người công phu không đặc lực sẽ chẳng chịu nổi dụ dỗ, mê hoặc.

Công phu thật sự đặc lực, sẽ thấy mà như chẳng thấy, nghe dường như chẳng nghe, tâm thanh tịnh quyết định chẳng bị ảnh hưởng, sự nhất hướng chuyên niệm của người ấy chẳng bị ảnh hưởng, nguyện vọng cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng bị chuyển dời, chẳng bị biến đổi. [Nếu quý vị] thật sự có thể có công phu như vậy, ma cũng tôn kính quý vị, ma như thế nào? Chẳng thể dụ dỗ, mê hoặc quý vị, nó quay lại rất tôn kính quý vị: Quý vị rất lỗi lạc, chẳng phải là kẻ tầm thường, ma tôn kính quý vị. Nếu quý vị bị ma lay động, đi theo ma, nói thật thà là ma xem thường quý vị, quý vị chẳng có công phu: “Các người thấy đó! Ta vừa mới diễn trò ảo thuật một chút, biến ra một tí ảo thuật, đã ngay lập tức khiến các người động tâm, chuyển biến ý niệm của các người!” Không chịu nổi khảo nghiệm, ma sẽ chẳng để kẻ ấy vào mắt, chẳng coi trọng quý vị! Ngày hôm nay chúng tôi giảng đến chỗ này.